

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **369** /UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 01 năm 2018

V/v thực hiện chính sách hỗ trợ
trực tiếp cho người dân thuộc hộ
nghèo ở vùng khó khăn tại Quyết
định số 102/2009/QĐ-TTg của
Thủ tướng Chính phủ

TRUNG TÂM CÔNG BẢO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 805
	Ngày: 22/01/18
	Chuyên:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 1426/UBNDT-CSDT ngày 26/12/2017 về việc thực hiện Quyết định 102/2009/QĐ-TTg năm 2017 (bản chụp kèm theo) và đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 54 /STC-NS ngày 10 /01/2018 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn tại Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với dự toán chi năm 2018, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị có liên quan không thực hiện chính sách trong năm 2018 theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 1426/UBNDT-CSDT ngày 26/12/2017.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nộp trả về ngân sách tỉnh khoản kinh phí không thực hiện trong năm 2018 đối với chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã bố trí trong định mức thời kỳ ổn định ngân sách (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu VT, KT.toan07.



Trần Ngọc Căng

Phụ lục
ĐỊNH MỨC KINH PHÍ GIAO THỜI KỲ ỔN ĐỊNH (2017-2020)
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 102/2009/QĐ-TTg CỦA THỦ
TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Công văn số 363/UBND-KT ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Huyện, thành phố	Kinh phí giao thời kỳ ổn định	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	TP. Quảng Ngãi	93	
2	Lý Sơn	150	
3	Bình Sơn	546	
4	Sơn Tịnh	115	
5	Tư Nghĩa	33	
6	Nghĩa Hành	121	
7	Mộ Đức	725	
8	Đức Phổ	438	
9	Trà Bồng	1.468	
10	Sơn Hà	2.632	
11	Sơn Tây	1.237	
12	Minh Long	748	
13	Ba Tơ	2.179	
14	Tây Trà	1.562	
Tổng cộng		12.047	